

BẢN TIN TUẦN 13

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 27/03/2024 đến 02/04/2024)

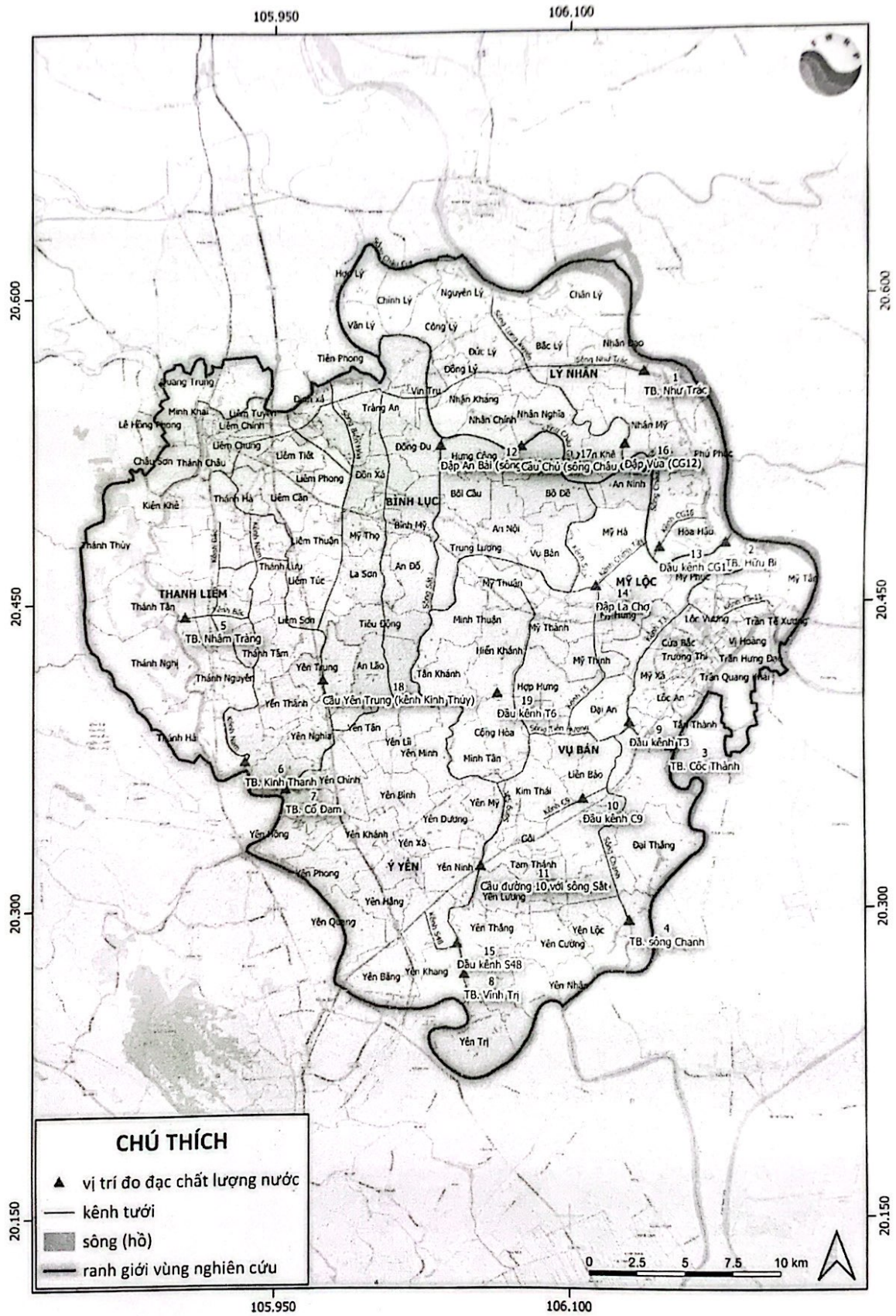
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 27/03/2024 đến 02/04/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 27/03/2024 – 02/04/2024 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

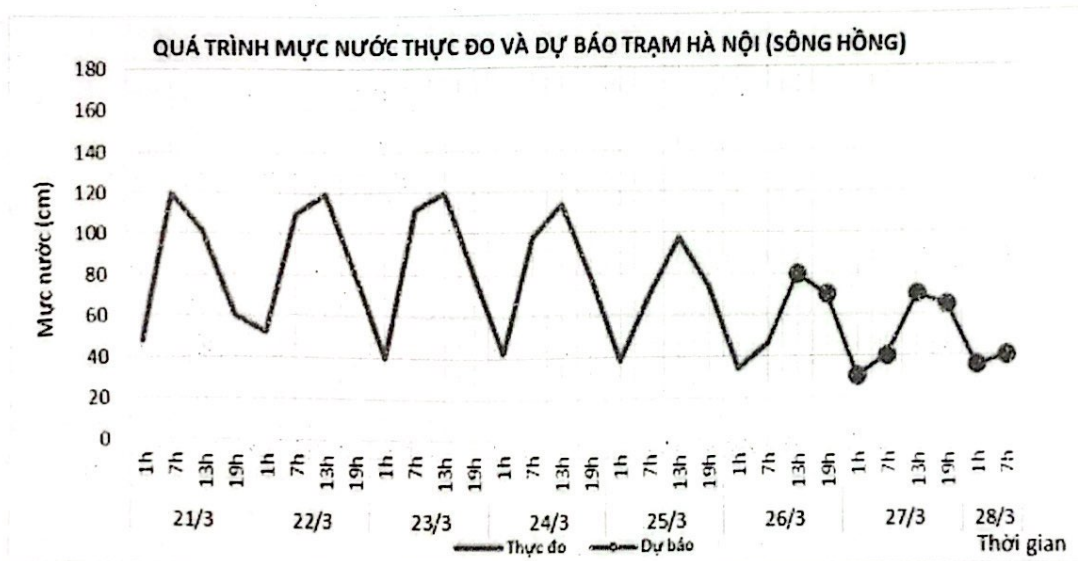
II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 27/03/2024 đến 02/04/2024

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo thời tiết Nam Định và Hà Nam mưa nhẹ vào các ngày 27 - 29/03; các ngày còn lại không mưa.

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang ở mức thấp biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

Dự báo đến 7h/28/03 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,40m.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	27/03	28/03	29/03	30/03	31/03	01/04	02/04	
Cổng Như Trác	6,701	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,508	6,468	6,473	6,477	6,482	6,486	6,489	≥ 5
Cổng Cốc Thành	5,690	5,860	5,860	5,860	5,860	5,860	5,860	≥ 5
Cổng sông Chanh	4,929	4,791	4,790	4,789	4,789	4,789	4,788	≥ 5
Cổng Nhâm Tràng	5,704	5,621	5,621	5,621	5,621	5,621	5,621	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,016	6,099	6,083	6,066	6,049	6,032	6,016	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	5,942	5,939	5,937	5,936	5,936	5,938	5,942	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,892	5,805	4,828	4,847	4,863	4,876	4,888	≥ 5
Đầu kênh T3	4,735	4,884	4,880	4,877	4,876	4,875	4,874	≥ 5
Đầu kênh C9	4,967	4,943	4,957	4,971	4,984	4,996	4,007	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,006	4,992	4,991	4,991	4,993	4,997	5,001	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,200	5,186	5,190	5,194	5,197	5,200	5,203	≥ 5
Đầu kênh CG16	3,267	3,267	3,267	3,267	3,267	3,267	3,267	≥ 5
Đập La Chợ	6,299	6,207	6,204	6,202	6,200	6,197	6,195	≥ 5
Đầu kênh S48	4,218	4,218	4,218	4,218	4,218	4,218	4,218	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	4,665	4,598	4,601	4,604	4,607	4,610	4,612	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	4,357	4,358	4,356	4,354	4,352	4,351	4,351	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,039	4,977	4,990	5,003	5,016	5,028	5,039	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	4,916	4,902	4,848	4,818	4,801	4,792	4,786	≥ 5
Đầu kênh T6	3,571	3,571	3,571	3,571	3,571	3,571	3,571	≥ 5

NO ₃							
Vị trí	Tuần dự báo						
	27/03	28/03	29/03	30/03	31/03	01/04	02/04
Cổng Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cổng Hữu Bị	1,453	1,454	1,456	1,457	1,459	1,460	1,462
Cổng Cốc Thành	1,060	1,060	1,060	1,060	1,060	1,060	1,060
Cổng sông Chanh	0,999	0,981	0,971	0,966	0,963	0,961	0,961
Cổng Nhâm Tràng	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904
Cổng Kinh Thanh	2,129	2,170	2,214	2,257	2,301	2,344	2,386
Cổng Cỏ Đam	4,420	4,435	4,447	4,457	4,464	4,468	4,471
Cổng Vĩnh Trị	4,503	4,471	4,444	4,423	4,407	4,394	4,385
Đầu kênh T3	1,207	1,199	1,185	1,174	1,168	1,164	1,162
Đầu kênh C9	2,596	2,588	2,580	2,571	2,564	2,558	2,553
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,134	4,149	4,163	4,174	4,183	4,190	4,194
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,125	2,133	2,140	2,148	2,156	2,165	2,173
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đập La Chợ	2,039	2,037	2,042	2,051	2,061	2,070	2,080
Đầu kênh S48	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,219	1,228	1,230	1,231	1,231	1,232	1,233
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,755	1,773	1,790	1,806	1,821	1,834	1,845
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,320	4,309	4,295	4,281	4,268	4,256	4,245
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	2,291	1,850	1,560	1,387	1,288	1,231	1,200
Đầu kênh T6	1,061	1,061	1,061	1,061	1,061	1,061	1,061

Vị trí	BOD ₅							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	27/03	28/03	29/03	30/03	31/03	01/04	02/04	
Cống Như Trác	18,513	18,513	18,513	18,513	18,513	18,513	18,513	≤ 6
Cống Hữu Bị	27,320	27,339	27,358	27,378	27,401	27,423	27,446	≤ 6
Cống Cốc Thành	17,500	17,500	17,500	17,500	17,500	17,500	17,500	≤ 6
Cống sông Chanh	26,236	26,236	26,276	26,299	26,311	26,318	26,322	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	≤ 6
Cống Kinh Thanh	18,948	19,060	19,216	19,375	19,534	19,691	19,844	≤ 6
Cống Cỏ Đam	16,839	16,911	16,973	17,027	17,071	17,108	17,138	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	16,507	16,565	16,613	16,657	16,702	16,748	16,795	≤ 6
Đầu kênh T3	19,587	19,632	19,741	19,812	19,858	19,886	19,905	≤ 6
Đầu kênh C9	24,647	24,893	24,870	24,849	24,833	24,822	24,819	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,355	16,320	16,377	16,436	16,494	16,550	16,604	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	29,997	30,240	30,282	30,326	30,373	30,421	30,470	≤ 6
Đầu kênh CG16	31,672	31,672	31,672	31,672	31,672	31,672	31,672	≤ 6
Đập La Chợ	19,441	19,905	19,980	20,057	20,136	20,215	20,293	≤ 6
Đầu kênh S48	27,640	27,640	27,640	27,640	27,640	27,640	27,640	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	26,413	26,546	26,573	26,588	26,603	26,618	26,635	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	28,404	28,759	28,847	28,930	29,008	29,080	29,145	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	16,550	16,530	16,505	16,480	16,457	16,439	16,424	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	26,047	26,714	27,119	27,929	28,389	28,650	28,798	≤ 6
Đầu kênh T6	20,871	20,871	20,871	20,871	20,871	20,871	20,871	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	27/03	28/03	29/03	30/03	31/03	01/04	02/04
Cổng Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cổng Hữu Bị	0,315	0,320	0,326	0,331	0,337	0,342	0,348
Cổng Cốc Thành	0,910	0,910	0,910	0,910	0,910	0,910	0,910
Cổng sông Chanh	0,699	0,701	0,702	0,703	0,703	0,703	0,704
Cổng Nhâm Tràng	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373
Cổng Kinh Thanh	0,348	0,359	0,371	0,382	0,394	0,406	0,417
Cổng Cổ Đàm	0,666	0,675	0,684	0,693	0,701	0,709	0,717
Cổng Vĩnh Trị	0,874	0,888	0,898	0,907	0,915	0,923	0,932
Đầu kênh T3	0,883	0,890	0,895	0,898	0,901	0,902	0,904
Đầu kênh C9	0,673	0,676	0,680	0,683	0,686	0,690	0,694
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,888	0,893	0,901	0,910	0,918	0,927	0,936
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,551	0,558	0,565	0,572	0,579	0,587	0,594
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đập La Chợ	0,525	0,532	0,540	0,549	0,559	0,568	0,577
Đầu kênh S48	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,294	0,302	0,307	0,311	0,315	0,319	0,322
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,446	0,456	0,465	0,474	0,483	0,491	0,498
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,647	0,654	0,660	0,666	0,673	0,679	0,686
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,613	0,678	0,718	0,741	0,754	0,762	0,767
Đầu kênh T6	0,910	0,910	0,910	0,910	0,910	0,910	0,910

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ các vị trí Cổng Sông Chanh, Đầu kênh T3, C9, CG16, S48, T6, Đập Vùa, Cầu Chủ.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng ô nhiễm vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT không thay đổi nhiều so với tuần 12.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống. Mở Như Trác, Vĩnh Trị, Nhâm Tràng để lấy nước vào nội đồng.

3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa nhẹ và mực nước biến đổi chậm như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ không có biến đổi nhiều so với tuần 12. /

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn